

Số 0059/CBTT - HĐQT

Hà nội, ngày 17 tháng 04 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước,
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.**
Trụ sở chính: Tổ 12 thị trấn Đông Anh-Huyện Đông Anh-Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 0243 8833247 Fax: 0243 9689871

Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Đức Khiêm**
Chức vụ: Giám đốc Công ty.
Địa chỉ: Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.
Điện thoại: (di động, cơ quan, nhà riêng)
ĐD: 0913 323 055 Cơ quan: 0243 968 6829

Nội dung thông tin công bố:

- (1). Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
 - (2). Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Và các báo cáo, tờ trình đã biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- (3). Địa chỉ trang Website đăng tải thông tin của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI: <http://www.vttbvietsbac-vvmi.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

1.Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT, HĐQT(Ch.2)

2.Tài liệu đính kèm:

- BB Đại hội ĐCĐTN năm 2025;
- NQ Đại hội ĐCĐTN năm 2025;
- Báo cáo của Giám đốc Công ty;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát ;
- Tờ trình phê duyệt kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2024; phương án phân phối lợi nhuận năm 2024
- Tờ trình thông qua phương án vay vốn phục vụ HĐSXKD năm 2025;
- Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024; KH năm 2025;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025;
- Tờ trình kế hoạch SXKD, kế hoạch ĐT xây dựng, kế hoạch tuyển dụng LĐ năm 2025;
- Tờ trình đồng ý đề GĐ ký kết các HĐ kinh tế với Người liên quan theo điều 167 luật DN.
- Tờ trình bầu thành viên HĐQT, BKS NK 2025-2030;

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Phạm Đức Khiêm

Số 0058/BB-ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 17 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VTTB -VVMI

Hôm nay vào hồi 8h00' ngày 17/04/2025 tại trụ sở Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty đã được tổ chức trọng thể.

I/- Thành phần tham dự đại hội gồm có:

Các ông, bà là thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát công ty và 29 vị đại biểu(cổ đông hoặc người đại diện) sở hữu và đại diện cho 1 093 403 cổ phần/1.250.000 cổ phần, bằng 87,472% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

(Có danh sách cổ đông tham dự Đại hội kèm theo)

- Chủ trì đại hội: Ông Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch HĐQT Công ty.

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- | | |
|-----------------------|---------------------------------|
| 1. Ông: Tô Toàn Thắng | - Cổ đông Công ty - Trưởng ban |
| 2. Bà: Bùi Phương Anh | - Cổ đông Công ty - Thành viên |
| 3. Bà Vũ Thị Linh | - Cổ đông Công ty - Thành viên. |

II/- Nội dung Đại hội:


1. Thông qua giới thiệu thư ký ghi chép tại đại hội:

100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội thống nhất giới thiệu bà Lê Thị Kim Chi - Thư ký Công ty làm thư ký đại hội.

2. Thông qua chương trình đại hội.

- Đại hội nghe ông Nguyễn Văn Dũng – Chủ tọa Đại hội đọc chương trình đại hội, và biểu quyết thông qua chương trình với số phiếu biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

3. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.

- Đại hội nghe ông Tô Toàn Thắng - Thay mặt Ban kiểm tra tư cách đại biểu đọc báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu và công bố có 29 vị đại biểu, sở hữu và đại diện cho 1 093 403 cổ phần/1.250.000 cổ phần, bằng 87,472% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Theo quy định đại hội đã đủ điều kiện để tiến hành. 

4. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

- Đại hội nghe ông Ngô Minh Vinh – thành viên HĐQT đọc Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và đại hội biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

5. Đại hội nghe trình bày các báo cáo, các tờ trình sau:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2025-2030, giải pháp thực hiện do ông Phạm Đức Khiêm - Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty trình bày.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025, định hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2030 do ông Nguyễn Văn Dũng chủ tịch HĐQT Công ty trình bày.

- Báo cáo giám sát năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030 do Bà Trần Thu Hương trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày.

- Tờ trình xin phê duyệt kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm, phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 do Bà Bùi Phương Anh Kế toán trưởng Công ty trình bày.

- Tờ trình thông qua phương án vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 do Bà Bùi Phương Anh Kế toán trưởng Công ty trình bày.

- Tờ trình thông qua chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024, kế hoạch chi trả thù lao năm 2025 do bà Trần Thu Hương trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày.

-Tờ trình v/v ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty do bà Trần Thu Hương trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày.

- Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030 do Ông Phạm Đức Khiêm TV HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày.

- Tờ trình về việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Công ty với những đối tượng có lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 167 - Luật Doanh nghiệp do Ông Phạm Đức Khiêm TV HĐQT Công ty trình bày.

6. Đại hội tiến hành thảo luận:

Các cổ đông nhất trí với toàn bộ nội dung các báo cáo, phương hướng hoạt động, giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

7. Đại hội đã biểu quyết thông qua từng vấn đề như sau:

7.1. Thông qua các báo cáo:

a/ Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 cụ thể như sau: 

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	% so NQ
I	Chỉ tiêu hiện vật chủ yếu				
1	Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	12 800 000	14 930 500	117
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M ²	1 550 000	2 160 083	139
3	Tiêu thụ Lưới dập giãn	Kg	1 200 000	1 068 591	89
4	Tiêu thụ Gông lò	Bộ	500 000	546 894	109
5	Tiêu thụ vỏ bao Jumbo 1 tấn	Cái	80 000		
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	271 423	353 149	130
III	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	300	0	0
IV	Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	1 364	2 377	174
V	Sửa chữa thường xuyên	Tr.đ	1 480	581	39
VI	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	2 650	5 910	223
VII	Lao động và thu nhập				
1	Lao động bình quân năm	Người/năm	138	134	97
2	Tiền lương bình quân 1CNV	Đg/ng/tháng	10 390 250	16 137 278	155
VIII	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2 500	3 904	156
IX	Chi trả cổ tức(dự kiến)	%/VốnĐL	12	16	133

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025:**

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	2020		2021		2022		2023		2024	
			NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH
I	Chỉ tiêu hiện vật											
1	Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Tr.vỏ	15	14,9	15	12,8	15	13,2	14	12,8	12,8	14,93
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	Tr.m ²	1,6	1,625	1,550	1,710	1,550	1,754	1,550	2,120	1,550	2,160
II	Tổng doanh thu	Tỷ.đg	245,9	263,7	245	307,2	260,4	320	265	333,2	271,4	353,1
III	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ.đg	10,57	3,79	9,2	7,69	5,55	0	3,77	0	0,3	0
IV	Lao động và thu nhập											
1	Lao động bình quân năm	Người	168	150	147	118	148	128	140	132	138	134
2	Tiền lương bình quân /ng/tháng	Tr.đg	7,2	10,46	9,12	9,99	9,00	11,755	9,8	16,7	10,39	17,14
V	LN trước thuế	Tỷ.đg	2,25	4,06	2,35	2,49	2,00	2,90	2,2	3,7	2,5	3,9
VI	Trả cổ tức trên vốn góp (12,5 tỷ)	%/năm	10	15	10	10	10	12	10	16	12	16

Có 29 cổ đông biểu quyết với tổng số cổ phần là 1 093 403 cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội, đạt tỷ lệ 100%.

Chu

b/ Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030;

Có 29 cổ đông biểu quyết với tổng số cổ phần là 1 093 403 cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội, đạt tỷ lệ 100%.

c/ Thông qua báo cáo giám sát năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030 của Ban kiểm soát Công ty;

Có 29 cổ đông biểu quyết với tổng số cổ phần là 1 093 403 cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội, đạt tỷ lệ 100%.

7.2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 cụ thể: (Có báo cáo tài chính sau kiểm toán kèm theo)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu năm 2024	Đồng	353 149 272 622
2	Lợi nhuận trước thuế	”	3 903 821 127
3	Các khoản không được trừ khi xác định thuế TNDN	”	155 460 000
4	Tổng lợi nhuận tính thuế	”	4 059 281 127
5	Nộp thuế TNDN	”	811 856 225
6	Lợi nhuận sau thuế	”	3 091 964 902
7	Lợi nhuận phân phối	”	3 091 964 902

Có 29 cổ đông biểu quyết với tổng số cổ phần là 1 093 403 cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội, đạt tỷ lệ 100%.

7.3. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2024 cụ thể:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng
Lợi nhuận trước thuế	3 903 821 127
Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	811 856 225
Lợi nhuận sau thuế	3 091 964 902
Phân phối lợi nhuận	
- Chi trả cổ tức(16%)	2 000 000 000
- Lợi nhuận còn để trích lập các quỹ	1 091 964 902
+ Quỹ khen thưởng	278 017 471
+ Quỹ phúc lợi	648 707 431
+ Quỹ thưởng viên chức quản lý	165 240 000

Có 29 cổ đông biểu quyết với tổng số cổ phần là 1 093 403 cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội, đạt tỷ lệ 100%.

7.4. Thông qua phương án vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 và đồng ý để Giám đốc công ty ký kết các giấy tờ vay vốn và hồ sơ liên quan tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) - Chi nhánh Đông Anh như sau:

- * Mục đích vay: - Vay ngắn hạn: 50 tỷ đồng
- Bảo lãnh+ LC: 20 tỷ đồng

Thời gian duy trì hạn mức: 01 năm kể từ ngày Ngân hàng ký hợp đồng tín dụng.

Hình thức đảm bảo: Tín chấp

Có 29 cổ đông biểu quyết với tổng số cổ phần là 1 093 403 cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội, đạt tỷ lệ 100%.

7.5. Thông qua quyết toán thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024; Kế hoạch chi trả thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025.

a. Tổng giá trị quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024 là:
281 040 000 đồng (Hai trăm tám mươi một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

Trong đó:

+ Thù lao HĐQT: 142 560 000 đồng

+ Thù lao BKS: 138 480 000 đồng

b. Mức trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2025 như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng
1	Chủ tịch HĐQT	4 320 000 đồng
2	Thành viên HĐQT	3 780 000 đồng
3	Trưởng ban kiểm soát	3 980 000 đồng
4	Thành viên BKS	3 780 000 đồng

Đây là mức tối thiểu, trong năm căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh nếu tiền lương của các Người quản lý công ty (NQL) được quyết toán tăng thì mức chi trả thù lao sẽ tăng tương ứng, nhưng mức chi tối đa không quá 20% mức tiền lương của NQL.

Có 29 cổ đông biểu quyết với tổng số cổ phần là 1 093 403 cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội, đạt tỷ lệ 100%.

7.6. Thông qua danh sách và ủy quyền cho HĐQT Lựa chọn một đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua danh sách và ủy quyền cho HĐQT đứng ra lựa chọn một đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. (danh sách 03 đơn vị kiểm toán kèm theo)

Có 29 cổ đông biểu quyết với tổng số cổ phần là 1 093 403 cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội, đạt tỷ lệ 100%.

7.7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030 cụ thể như sau.

- Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030

a/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh với một số chỉ tiêu chính sau:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
I	Hiện vật chủ yếu						
1	SX, Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	12 880 000	13 300 000	13 660 000	14 110 000	14 670 000
2	SX, Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	Kg	2 821 000	2 821 000	2 839 000	2 839 000	2 839 000
3	Lao động bình quân	Người	144	146	146	147	149
II	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu thuần	Tr.đg	299 266	279 654	284 338	286 121	293 174
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	2 600	2 649	2 656	2 089	3 023
3	Thuế TNDN	Tr.đg	520	530	531	418	605
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đg	2 080	2 119	2 125	1 671	2 418
5	Nộp NSNN (Số phải nộp)	Tr.đg	2 779	2 816	2 817	2 004	2 824
6	Lương BQ/người/tháng	1.000đg	10 517	10 372	10 366	10 416	10 409
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12	12	12	12	12

b/ Kế hoạch đầu tư xây dựng:

TT	Tên hạng mục đầu tư	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Tổng
1	Đầu tư xây dựng hệ thống PCCC	Tr.đ	9 600				9 600
2	Đầu tư xe tải 15 tấn	Tr.đ	2 280				2 280
3	ĐTXD hệ thống xử lý nước thải	Tr.đ	750				750
4	Đầu tư 03 máy dệt tròn 6 thoi	Tr.đ		2 700			2 700
5	Đầu tư xe tải 15 tấn	Tr.đ			2 000		2 000
6	Đầu tư xe nâng trọng tải 5 tấn	Tr.đ				1 000	1 200
Tổng cộng			12 630	2 700	2 000	1 000	18 330

c/ Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025.

STT	LĐ KH 2025	LĐ 31/12/2024	Dự kiến giảm năm 2025	LĐ KH 2025	LĐ cần tuyển dụng	Thời gian tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng
1	LĐ C.nghệ	94	2	99	7	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới
2	LĐ phục vụ, phụ trợ	17		19	2	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
3	LĐ quản lý	23		26	3	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
Tổng cộng		134	2	144	12		

Có 29 cổ đông biểu quyết với tổng số cổ phần là 1 093 403 cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội, đạt tỷ lệ 100%.

7.8. Thông qua tờ trình về việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Công ty với những đối tượng có lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 167 - Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua và đồng ý để Giám đốc thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với Người liên quan theo điều 167 luật Doanh nghiệp số 59/2020. **(Có danh sách chi tiết kèm theo)**

Có 28 cổ đông biểu quyết với tổng số cổ phần là 455 896 cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội, đạt tỷ lệ 100%.

(Ghi chú: có 01 cổ đông có quyền lợi liên quan là ông Nguyễn Văn Dũng người đại diện của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP không được biểu quyết thông qua nội dung này)

7.9. Thông qua danh sách ứng viên để bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030.

Chủ tọa đại hội trình bày đề án nhân sự và đại hội thống nhất thông qua danh sách để đưa ra bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 cụ thể như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng – Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP(Thông tin ứng viên kèm theo)

2. Ông Phạm Đức Khiêm – Giám đốc - Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI(Thông tin ứng viên kèm theo)

3. Ông Phạm Đức Trung – Trưởng Phòng Kinh doanh 2 - Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI(Thông tin ứng viên kèm theo)

- Thành viên Ban kiểm soát gồm:

1. Bà Trần Thu Hương - Phó phòng Quản lý vốn – Kiểm soát nội bộ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP - (Thông tin ứng viên kèm theo)


2. Bà Phạm Thị Thuý Nga – Chuyên viên phòng Kế toán thống kê tài chính – Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP (Thông tin ứng viên kèm theo)

3. Ông Nguyễn Đình Huy – Địa chỉ: Xóm Đông, Xã Kim Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội (Thông tin ứng viên kèm theo)

Có 29 cổ đông biểu quyết với tổng số cổ phần là 1 093 403 cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội, đạt tỷ lệ 100%.

8. Đại hội tiến hành bầu cử.

8.1. Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030

Có 29 cổ đông biểu quyết với tổng số cổ phần là 1 093 403 cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội, đạt tỷ lệ 100%. 

8.2. Đại hội biểu quyết thông qua Ban bầu cử gồm các ông (bà) sau:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng - Cổ đông Công ty - Trưởng ban
2. Bà Bùi Phương Anh - Cổ đông Công ty - Thành viên
3. Ông Phạm Xuân Chiến - Cổ đông Công ty - Thành viên;

Có 29 cổ đông biểu quyết với tổng số cổ phần là 1 093 403 cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội, đạt tỷ lệ 100%.

8.3. Đại hội tiến hành bầu cử với kết quả cụ thể như sau:

a/ Danh sách trúng cử thành viên HĐQT công ty.

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ %
1	Nguyễn Văn Dũng	29 phiếu = 1 313 275 CP	40,04%
2	Phạm Đức Trung	29 phiếu = 1 123 267 CP	34,24%
3	Phạm Đức Khiêm	29 phiếu = 843 667 CP	25,72%

b/ Danh sách trúng cử thành viên ban Kiểm soát công ty.

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ %
1	Trần Thu Hương	29 phiếu = 1 354 562 CP	41,29%
2	Nguyễn Đình Huy	29 phiếu = 1 074 935 CP	32,78%
3	Phạm Thị Thuý Nga	29 phiếu = 850 712 CP	25,93%

10. Thông qua nghị quyết.

Đại hội đã nghe và thông qua toàn văn Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Có 29 cổ đông biểu quyết với tổng số cổ phần là 1 093 403 cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội, đạt tỷ lệ 100%.

11. Biểu quyết thông qua biên bản đại hội.

Đại hội đã nghe và thông qua toàn văn Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Có 29 cổ đông biểu quyết với tổng số cổ phần là 1 093 403 cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội, đạt tỷ lệ 100%.

Đại hội kết thúc lúc 12 giờ 00 phút ngày 17 tháng 4 năm 2025./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Lê Thị Kim Chi



CHỦ TOA ĐẠI HỘI

Nguyễn Văn Dũng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị-VVMI

(Kèm theo Biên bản số: 0058 /BB-ĐHĐCD ngày 17/4/2025)

STT		Họ và tên cổ đông/Người được ủy quyền	Mã số cổ đông	Số cổ phần			Ghi chú
TS	TT			Sở hữu	Đại diện	Tổng số	
A		B	C	1	2	3=1+2	5
	A	Cổ đông pháp nhân		637 507		637 507	
	I	Tổng công ty CN mỏ Việt bắc TKV-CTCP	1	637 507		637 507	
1	1	Nguyễn Văn Dũng		637 507		637 507	
	B	Cổ đông thể nhân		408 081	47 815	455 896	
	II	Phòng TCHC		263 456	20 691	284 147	
2	1	Phạm Đức Khiêm		257 455		257 455	
3	2	Trần Văn Bảy	14	1 667		1 667	
4	3	Nguyễn Quốc Tú			16 166	16 166	
5	4	Vũ Thị Thu Giang			4 525	4 525	
6	5	Lê Thị Kim Chi	153	1 667		1 667	
7	6	Vũ Thị Linh	127	2 667		2 667	
	III	Phòng Kế toán		7 917		7 917	
8	1	Bùi Phương Anh	174	7 917		7 917	
	IV	Phòng KH-VT-TT		30 458	3 625	34 083	
9	1	Trịnh Văn Toàn	89	4 042	3 625	7 667	
10	2	Trịnh Minh Phương	152	333		333	
11	3	Phạm Đức Nghĩa	120	26 083		26 083	
	V	Phòng Kinh doanh I		12 167	667	12 834	
12	1	Nguyễn Trọng Đức	24	12 167	667	12 834	
	VI	Phòng Kỹ thuật		8 583		8 583	
13	1	Ngô Minh Vinh	177	1 000		1 000	
14	2	Đỗ Xuân Mão	43	2 333		2 333	
15	3	Nguyễn Hải Hùng	78	1 667		1 667	
16	4	Phạm Xuân Chiến	162	3 583		3 583	
	VII	Xưởng Lưới Thép		15 583	15 874	31 457	
17	1	Tô Toàn Thắng	123	9 958	333	10 291	
18	2	Nguyễn Thị Hằng	39	3 625		3 625	

STT		Họ và tên cổ đông/Người được ủy quyền	Mã số cổ đông	Số cổ phần			Ghi chú
TS	TT			Sở hữu	Đại diện	Tổng số	
19	3	Phạm Thị Yến	90	1 667		1 667	
20	4	Hoàng Văn Kiên	131	333	15 541	15 874	
	VIII	Xưởng bao bì		14 209	—	14 209	
21	1	Nguyễn Thị Lý	76	3 292		3 292	
22	2	Trần Văn Thắng	175	7 917		7 917	
23	3	Đặng Thị Ngọc Hoa	145	1 333		1 333	
24	4	Lê Thị Nhiều	94	1 667		1 667	
	IX	Phòng Kinh doanh II		13 125	—	13 125	
25	1	Phạm Đức Trung	34	13 125		13 125	
	X	Cổ đông khác		42 583	6 958	49 541	—
26	2	Lưu Ngọc Dũng	71	10 750		10 750	
27	3	Bùi Xuân An	58	13 083		13 083	
28	4	Nguyễn Thị Lý	20	1 917		1 917	
29	5	Phạm Thị Hương	60	16 833	6 958	23 791	
		Tổng cộng A+B= 31		1 045 588	47 815	1 093 403	

Hà Nội, Ngày 17 tháng 04 năm 2025

THƯ KÝ



Phạm Đức Khiêm

Lê Thị Kim Chi

BẢNG TÓM TẮT 3 CÔNG TY KIỂM TOÁN
(Kèm theo Biên bản số **0058** /BB-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025)

Trong nhiều năm từ 2000 – 2024 Công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm Công ty chọn hoặc chào thầu đều có 3 Công ty thường xuyên tham gia và thường hoán đổi khi đã thực hiện liên 2 năm.

1. Công ty TNHH Kiểm toán BDO

BDO quốc tế là công ty dịch vụ kiểm toán chuyên nghiệp lớn thứ năm trên toàn cầu và là một trong những công ty kiểm toán quốc tế có mạng lưới phát triển nhanh nhất thế giới, trong đó:

- Gần 88.120 chủ phần hùn và nhân viên chuyên nghiệp;
- 1.809 văn phòng hoạt động tại 167 quốc gia;
- Doanh thu trên toàn thế giới vượt 9,6 tỷ đô la Mỹ vào năm 2019.

Mạng lưới BDO quốc tế chia sẻ một văn hóa và niềm đam mê chung về các chủ đề:

- Nhân viên chất lượng: Tập trung đầu tư và tuyển dụng những người giỏi nhất, đồng thời đặc biệt chú trọng vào các mối quan hệ cá nhân bền chặt trong toàn bộ mạng lưới công ty.
- Dịch vụ chất lượng: Cung cấp dịch vụ chất lượng không chỉ dựa trên chuyên môn cao về nghề nghiệp mà còn dựa trên sự nhạy bén trong kinh doanh, nhận thức thương mại và tri thức bản địa.

Một điểm đáng chú ý của của mạng lưới BDO là niềm tin của tập đoàn rằng mối quan hệ trong công việc giữa con người là yếu tố then chốt.

BDO đã có mặt tại Việt Nam từ năm 2000 với văn phòng tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp.

BDO Việt Nam, là một phần của mạng lưới BDO quốc tế, áp dụng các thông lệ toàn cầu theo chuẩn mực quốc tế. Có 24 năm hoạt động trong lĩnh vực Kiểm toán với đội ngũ (145 người trong đó số Kiểm toán viên đăng ký hành nghề: 21 người, Kiểm toán viên có chứng chỉ: 31 người) thực hiện dịch vụ Kiểm toán, dịch vụ Thẩm định giá, Dịch vụ tư vấn thuế.

Tham gia kiểm toán các Tập đoàn, Tổng Công ty, các Doanh nghiệp lớn trong nền Kinh tế tại Việt Nam.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam - Thành viên độc lập Hãng kiểm toán quốc tế **LEA GLOBAL** - là Công ty chuyên cung cấp các dịch vụ chuyên ngành trong lĩnh vực kiểm toán, kế toán, định giá tài sản, tư vấn tài chính, thuế, đầu tư, kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, ... tại Việt Nam. VAE luôn đứng trong danh sách 10 công ty kiểm toán độc lập có các chỉ số cao nhất (*Số lượng kiểm toán viên hành nghề, số lượng nhân viên, số lượng khách hàng, doanh thu...*) và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận:

+ Là 01 trong 12 công ty kiểm toán đầu tiên được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam từ năm 2006.

chữ

+ Là 01 trong số các công ty kiểm toán được Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) chấp nhận đủ điều kiện kiểm toán cho các dự án do WB, ADB tài trợ vốn.

+ Là 01 trong 11 tổ chức đầu tiên có đủ điều kiện thực hiện Thẩm định giá từ năm 2006.

+ Là 01 trong số 13 tổ chức đầu tiên có đủ điều kiện thực hiện công tác xác định giá trị doanh nghiệp từ năm 2006.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - thành viên Hãng UHY International, là một trong những Công ty chuyên ngành tốt nhất cung cấp dịch vụ kiểm toán, tư vấn định giá, tư vấn tài chính, đào tạo và các dịch vụ chuyên nghiệp khác. Hơn thế nữa, Quý Công ty sẽ thấy UHY LTD là một Công ty tư vấn chuyên nghiệp cho hợp tác lâu dài, đóng góp cho sự phát triển và thành công lâu dài của Quý Công ty.

UHY là thành viên đầy đủ và đại diện duy nhất của UHY International - Hãng kiểm toán và định giá hàng đầu thế giới, là Công ty kiểm toán và định giá hàng đầu trong nhóm Top 10 công ty kiểm toán, định giá và tư vấn tài chính độc lập tại Việt Nam được các tổ chức Quốc tế, Cơ quan thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp, Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước... đánh giá, xác nhận.

Là Công ty kiểm toán đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam đạt tiêu chuẩn **Quản lý chất lượng dịch vụ ISO 9001 về cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp về Kiểm toán, kế toán, tài chính, thuế, xác định giá trị doanh nghiệp, thẩm định giá và đào tạo bởi BRITISH CERTIFICATIONS INC.**

Là một trong những tổ chức đầu tiên được chấp thuận là **Tổ chức kiểm toán độc lập cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam từ năm 2006 đến nay.**

Là Công ty kiểm toán được **Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á chấp thuận được cung cấp dịch vụ chuyên ngành cho các dự án, tổ chức có sử dụng nguồn vốn từ các tổ chức quốc tế tài trợ (như WB, ADB, UNDP, DANIDA, GTZ...).**

Là Công ty kiểm toán được chứng nhận **Top thương hiệu hàng đầu năm 2014 của - Liên hiệp khoa học kinh tế Việt Nam - Global GTA và Interconfomity cấp.**

Là một trong những tổ chức đầu tiên có đủ điều kiện thực hiện công tác xác định giá trị doanh nghiệp và tư vấn cổ phần hóa từ năm 2004 đến nay.

Là một trong những tổ chức đầu tiên có đủ điều kiện hành nghề **Thẩm định giá từ khi Luật giá năm 2012 ra đời đến nay.**

Là Công ty kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được công nhận là **tổ chức đào tạo chính thức của ICAEW (Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales).**

Là Công ty có đầy đủ các điều kiện kinh doanh cung cấp các dịch vụ kiểm toán, kế toán, tư vấn, thẩm định giá, xác định giá trị doanh nghiệp... theo quy định của Bộ Tài chính.

Tại Việt Nam, UHY được cấp giấy phép hoạt động từ năm 2001, hơn 20 năm phát triển liên tục, UHY đã khẳng định được vị thế hàng đầu trong lĩnh vực kiểm toán, định giá, thẩm định giá, đào tạo và tư vấn tài chính, cam kết cho mục tiêu phát triển lâu dài của các khách hàng (nhiều khách hàng lựa chọn dịch vụ của UHY từ năm 2001 và vẫn đang tiếp tục sử dụng dịch vụ của chúng tôi).

chữ

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị-VVMI

BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NỘI DUNG CHẤP THUẬN CÁC HĐ, GIAO DỊCH VỚI NLQ THEO ĐIỀU 167 LUẬT DN

(Kèm theo Biên bản số: 0058 /BB-ĐHĐCĐ ngày 17 / 4 /2025)

STT		Họ và tên cổ đông/Người được ủy quyền	Mã số cổ đông	Số cổ phần			Ghi chú
TS	TT			Sở hữu	Đại diện	Tổng số	
A		B	C	1	2	3=1+2	5
	A	Cổ đông thể nhân		408 081	47 815	455 896	
	II	Phòng TCHC		263 456	20 691	284 147	
1	1	Phạm Đức Khiêm		257 455		257 455	
2	2	Trần Văn Bảy	14	1 667		1 667	
3	3	Nguyễn Quốc Tú			16 166	16 166	
4	4	Vũ Thị Thu Giang			4 525	4 525	
5	5	Lê Thị Kim Chi	153	1 667		1 667	
6	6	Vũ Thị Linh	127	2 667		2 667	
	III	Phòng Kế toán		7 917	-	7 917	
7	1	Bùi Phương Anh	174	7 917		7 917	
	IV	Phòng KH-VT-TT		30 458	3 625	34 083	
8	1	Trịnh Văn Toàn	89	4 042	3 625	7 667	
9	2	Trịnh Minh Phương	152	333		333	
10	3	Phạm Đức Nghĩa	120	26 083		26 083	
	V	Phòng Kinh doanh I		12 167	667	12 834	
11	1	Nguyễn Trọng Đức	24	12 167	667	12 834	
	VI	Phòng Kỹ thuật		8 583	-	8 583	
12	1	Ngô Minh Vinh	177	1 000		1 000	
13	2	Đỗ Xuân Mão	43	2 333		2 333	
14	3	Nguyễn Hải Hùng	78	1 667		1 667	
15	4	Phạm Xuân Chiến	162	3 583		3 583	
	VII	Xưởng Lưới Thép		15 583	15 874	31 457	
16	1	Tô Toàn Thắng	123	9 958	333	10 291	
17	2	Nguyễn Thị Hằng	39	3 625		3 625	
18	3	Phạm Thị Yến	90	1 667		1 667	
19	4	Hoàng Văn Kiên	131	333	15 541	15 874	



CĐP

STT		Họ và tên cổ đông/Người được ủy quyền	Mã số cổ đông	Số cổ phần			Ghi chú
TS	TT			Sở hữu	Đại diện	Tổng số	
	VIII	Xưởng bao bì		<u>14 209</u>		<u>14 209</u>	
20	1	Nguyễn Thị Lý	76	3 292		3 292	
21	2	Trần Văn Thắng	175	7 917		7 917	
22	3	Đặng Thị Ngọc Hoa	145	1 333		1 333	
23	4	Lê Thị Nhiều	94	1 667		1 667	
	IX	Phòng Kinh doanh II		<u>13 125</u>		<u>13 125</u>	
24	1	Phạm Đức Trung	34	13 125		13 125	
	X	Cổ đông khác		<u>42 583</u>	<u>6 958</u>	<u>49 541</u>	
25	2	Lưu Ngọc Dũng	71	10 750		10 750	
26	3	Bùi Xuân An	58	13 083		13 083	
27	4	Nguyễn Thị Lý	20	1 917		1 917	
28	5	Phạm Thị Hường	60	16 833	6 958	23 791	
		Tổng cộng A+B= 28		408 081	47 815	455 896	



Hà Nội, Ngày 17 tháng 04 năm 2025

THƯ KÝ

Lê Thị Kim Chi



Số 0057/NQ-ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 17 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị-VVMI(sửa đổi) được Đại hội cổ đông thông qua ngày 16 tháng 4 năm 2021;

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 biểu quyết thông qua các nội dung sau:

Điều 1: Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo, các tờ trình cụ thể như sau:

1.1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 với một số chỉ tiêu chính như sau;

a) Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	% so NQ
I	Chỉ tiêu hiện vật				
1	Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	12 800 000	14 930 500	117
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M ²	1 550 000	2 160 083	139
3	Tiêu thụ Lưới dập giũa	Kg	1 200 000	1 068 591	89
4	Tiêu thụ Gông lò	Bộ	500 000	546 894	109
5	Tiêu thụ vỏ bao Jumbo 1 tấn	Cái	80 000		
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	271 423	353 149	130
III	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	300	0	0
IV	Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	1 364	2 377	174
V	Sửa chữa thường xuyên	Tr.đ	1 480	581	39
VI	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	2 650	5 910	223
VII	Lao động và thu nhập				
1	Lao động bình quân năm	Người/năm	138	134	97

2	Tiền lương bình quân 1CNV	Đg/ng/tháng	10 390 250	16 137 278	155
VIII	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2 500	3 904	156
IX	Chi trả cổ tức	%/VốnĐL	12	16	133

b/ Kết quả các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	2020		2021		2022		2023		2024	
			NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH
I	Chỉ tiêu hiện vật											
1	Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Tr.vỏ	15	14,9	15	12,8	15	13,2	14	12,8	12,8	14,93
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	Tr.m ²	1,6	1,625	1,550	1,710	1,550	1,754	1,550	2,120	1,550	2,160
II	Tổng doanh thu	Tỷ.đg	245,9	263,7	245	307,2	260,4	320	265	333,2	271,4	353,1
III	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ.đg	10,57	3,79	9,2	7,69	5,55	0	3,77	0	0,3	0
IV	Lao động và thu nhập											
1	Lao động bình quân năm	Người	168	150	147	118	148	128	140	132	138	134
2	Tiền lương bình quân /ng/tháng	Tr.đg	7,2	10,46	9,12	9,99	9,00	11,755	9,8	16,7	10,39	17,14
V	LN trước thuế	Tỷ.đg	2,25	4,06	2,35	2,49	2,00	2,90	2,2	3,7	2,5	3,9
VI	Trả cổ tức trên vốn góp (12,5 tỷ)	%/năm	10	15	10	10	10	12	10	16	12	16

1.2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030;

1.3. Thông qua báo cáo giám sát năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030 của Ban kiểm soát Công ty;

1.4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu năm 2024	Đồng	353 149 272 622
2	Lợi nhuận trước thuế	”	3 903 821 127
3	Các khoản không được trừ khi xác định thuế TNDN	”	155 460 000
4	Tổng lợi nhuận tính thuế	”	4 059 281 127
5	Nộp thuế TNDN	”	811 856 225
6	Lợi nhuận sau thuế	”	3 091 964 902
7	Lợi nhuận phân phối	”	3 091 964 902

1.5. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2024.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng
Lợi nhuận trước thuế	3 903 821 127
Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	811 856 225
Lợi nhuận sau thuế	3 091 964 902
Phân phối lợi nhuận	

ch

- Chi trả cổ tức(16%)	2 000 000 000
- Lợi nhuận còn để trích lập các quỹ	1 091 964 902
+ Quỹ khen thưởng	278 017 471
+ Quỹ phúc lợi	648 707 431
+ Quỹ thưởng viên chức quản lý	165 240 000

1.6. Thông qua phương án vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 và đồng ý để Giám đốc công ty ký kết các giấy tờ vay vốn và hồ sơ liên quan tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) - Chi nhánh Đồng Anh như sau:

- * Mục đích vay: - Vay ngắn hạn: 50 tỷ đồng
- Bảo lãnh+ LC: 20 tỷ đồng

Thời gian duy trì hạn mức: 01 năm kể từ ngày Ngân hàng ký hợp đồng tín dụng.
Hình thức đảm bảo: Tín chấp

1.7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030;

a/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh với một số chỉ tiêu chính sau:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
I	Hiện vật chủ yếu						
1	SX, Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	12 880 000	13 300 000	13 660 000	14 110 000	14 670 000
2	SX, Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	Kg	2 821 000	2 821 000	2 839 000	2 839 000	2 839 000
3	Lao động bình quân	Người	144	146	146	147	149
II	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu thuần	Tr.đg	299 266	279 654	284 338	286 121	293 174
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	2 600	2 649	2 656	2 089	3 023
3	Thuế TNDN	Tr.đg	520	530	531	418	605
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đg	2 080	2 119	2 125	1 671	2 418
5	Nộp NSNN (Số phải nộp)	Tr.đg	2 779	2 816	2 817	2 004	2 824
6	Lương BQ/người/tháng	1.000đg	10 517	10 372	10 366	10 416	10 409
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12	12	12	12	12

b/ Kế hoạch đầu tư xây dựng:

TT	Tên hạng mục đầu tư	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Tổng
1	Đầu tư xây dựng hệ thống PCCC	Tr.đ	9 600				9 600
2	Đầu tư xe tải 15 tấn	Tr.đ	2 280				2 280
3	ĐTXD hệ thống xử lý nước thải	Tr.đ	750				750
4	Đầu tư 03 máy dệt tròn 6 thoi	Tr.đ		2 700			2 700
5	Đầu tư xe tải 15 tấn	Tr.đ			2 000		2 000
6	Đầu tư xe nâng trọng tải 5 tấn	Tr.đ				1 000	1 200
Tổng cộng			12 630	2 700	2 000	1 000	18 330

c/ Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025.

STT	LĐ KH 2025	LĐ 31/12/2024	Dự kiến giảm năm 2025	LĐ KH 2025	LĐ cần tuyển dụng	Thời gian tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng
1	LĐ C.ngệ	94	2	99	7	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới

2	LĐ phục vụ, phụ trợ	17		19	2	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
3	LĐ quản lý	23		26	3	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
Tổng cộng		134	2	144	12		

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030 đã thông qua, giao cho Hội đồng quản trị triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của Công ty trong năm 2025 và các năm tiếp theo mà không làm giảm lợi nhuận theo như nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

1.8. Thông qua quyết toán thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2024. Phương án chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

a/ Tổng giá trị quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024 là:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Dũng	CT HĐQT	51 840 000	
2	Phạm Đức Khiêm	TV HĐQT	45 360 000	
3	Ngô Minh Vinh	TV HĐQT	45 360 000	
4	Trần Thu Hương	Trưởng BKS	47 760 000	
5	Phạm Thị Thúy Nga	TV BKS	45 360 000	
6	Tô Toàn Thắng	TV BKS	45 360 000	
Tổng cộng			281 040 000	

(Hai trăm tám mươi một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

b/ Phương án chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng
1	Chủ tịch HĐQT	4 320 000 đồng
2	Ủy viên HĐQT	3 780 000 đồng
3	Trưởng Ban kiểm soát	3 980 000 đồng
4	Ủy viên Ban KS	3 780 000 đồng

Đây là mức tối thiểu, trong năm căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh nếu tiền lương của các Người quản lý công ty (NQL) được quyết toán tăng thì mức chi trả thù lao sẽ tăng tương ứng, nhưng mức chi tối đa không quá 20% mức tiền lương của NQL.

1.9. Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị- VVMI năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua để HĐQT đứng ra lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập trong ba đơn vị dưới đây thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

- Công ty TNHH Kiểm toán BDO
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY

1.10. Thông qua tờ trình đồng ý để Giám đốc thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với Người liên quan theo Điều 167 luật Doanh nghiệp số 59/2020.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua đồng ý để Giám đốc thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với Người liên quan theo Điều 167 luật doanh nghiệp số 59/2020 (Có danh sách kèm theo)

1.11: Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030. Danh sách cụ thể như sau.

*** Thành viên Hội đồng quản trị gồm:**

1. Ông Nguyễn Văn Dũng
2. Ông Phạm Đức Khiêm
3. Ông Phạm Đức Trung

*** Thành viên Ban kiểm soát gồm:**

1. Bà Trần Thu Hương
2. Bà Phạm Thị Thuý Nga
3. Ông Nguyễn Đình Huy

Điều 2: Tổ chức thực hiện

Giao cho HĐQT thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông tổ chức thực hiện Nghị quyết này, đồng thời HĐQT có trách nhiệm công bố thông tin đến Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Ủy ban chứng khoán nhà nước trong thời hạn 24h và đăng tải lên Website: <http://www.vttbvietsbac-vvmi.com.vn>; quý cổ đông vui lòng download tại địa chỉ này.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Công bố TT trên Website Cty;
- Sở GDCKHN, UBCK Nhà nước;
- Lưu VT, Hồ sơ ĐH (Ch)



Nguyễn Văn Dũng

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG CÓ LỢI LÍCH LIÊN QUAN DỰ KIẾN SẼ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH TRONG NĂM 2025

(Kèm theo nghị quyết số 0057 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025)

STT	Tên doanh nghiệp/Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết
I	Công ty dự kiến ký hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất			
1	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Tổ 5, khu phố Trần Hưng Đạo, Phường Cẩm Thạch - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán Lưới thép, vật tư hàng hóa (dự kiến giá trị là 90 tỷ đồng)
2	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Phường Mông Dương - Thành Phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán lưới thép, vật tư hàng hóa (dự kiến giá trị là 30 tỷ đồng)
3	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Đắc Nông - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Thôn 11, xã Nhân Cơ, Huyện Đắc R'Lấp, Tỉnh Đắc Nông	Hợp đồng bán vỏ bao Alumin (dự kiến giá trị là 38 tỷ đồng)
4	Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI	Người có liên quan của cổ đông lớn	Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, Huyện Võ Nai, Tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng bán vỏ bao xi măng (dự kiến giá trị là 40 tỷ đồng)
5	Công ty cổ phần xi măng Tân Quang VVMI	Người có liên quan của cổ đông lớn	Xóm 5, Xã Trảng Đà, Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Hợp đồng bán vỏ bao xi măng (dự kiến giá trị là 25 tỷ đồng)
6	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Khu Dân Chủ, Phường Mạo Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán lưới thép (dự kiến giá trị là 24 tỷ đồng)
7	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 1 Đường Lê Thanh Nghị - Phường Cẩm Đông - Thành Phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Hợp đồng bán lưới thép, vật tư hàng hóa (dự kiến giá trị là 32 tỷ đồng)
II	Giao dịch với các doanh nghiệp và người có liên quan			
1	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Khu Diêm Thủy, P. Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán vật tư hàng hóa
2	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Quang Hanh - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 302 đường Trần Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán lưới thép

STT	Tên doanh nghiệp/Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết
3	Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 1, Phố Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán lưới thép
4	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 969 - đường Bạch Đằng - Phường Quang Trung - Thành phố Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán lưới thép, vật tư hàng hóa
5	Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI	Người có liên quan của cổ đông lớn	Xã An Khánh - Huyện Đại Từ - Tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng bán vỏ bao Alumin
6	Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 799 - Lê Thánh Tông - Phường Bạch Đằng - thành phố Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán lưới thép, vật tư hàng hóa
7	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 169 Đường Lê Thánh Tông Phường Hồng Gai Thành phố Hạ Long Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán lưới thép
8	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Khu 6, Phường Mông Dương, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán lưới thép, vật tư hàng hóa
9	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công Ty Xây lắp mỏ-TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 804, Khu 7B, Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh	Hợp đồng bán gông, thanh giằng
10	Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	Cổ đông lớn	Số 1 Phan Đình Giót - Phường Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội	Hợp đồng thuê tài sản
11	Trường cao đẳng than khoáng sản Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 8 Chu Văn An - P Hồng Hải - TP Hạ Long - Quảng Ninh	Hợp đồng bồi dưỡng, ôn luyện, thi nâng bậc
12	Trung tâm điều dưỡng ngành than - VVMI	Người có liên quan của cổ đông lớn	41 đường Thanh Niên - P Bắc Sơn - TP Sầm Sơn - Tỉnh Thanh Hóa	Hợp đồng dịch vụ nghỉ mát kết hợp điều dưỡng
13	Công ty CP cơ khí mỏ Việt Bắc VVMI	Người có liên quan của cổ đông lớn	Xóm 2 Xã Cù Vân- Huyện Đại Từ- Tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng dịch vụ sửa chữa
14	Và các đơn vị khác trong tập đoàn công nghiệp than- khoáng sản Việt Nam và trong Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn		

ch

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024,
NHIỆM KỲ 2020-2025;
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025, NHIỆM KỲ 2025-2030

Kính thưa quý vị cổ đông!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Sau một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, năm năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên nhiệm kỳ 2020-2025, thay mặt Bộ máy điều hành Công ty tôi xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 cụ thể như sau:

PHẦN I
TÌNH HÌNH CHUNG

a) Khó khăn:

- Giai đoạn 2020-2025 dịch bệnh, thiên tai, chiến tranh diễn ra nhiều nơi trên thế giới trong đó có Việt Nam. Phần nào ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh toàn Tập đoàn, Tổng Công ty trong đó có Công ty.

- Thực hiện theo cơ chế thị trường, tất cả các sản phẩm sản xuất, kinh doanh của Công ty đều thực hiện đấu thầu cạnh tranh với các doanh nghiệp ngoài ngành.

- Hệ thống máy móc thiết bị dùng trong sản xuất Lưới thép, vỏ bao xi măng đã qua nhiều năm sử dụng, hỏng hóc nhiều.

- Đội ngũ CBCNV còn thiếu và yếu về năng lực, chưa đáp ứng yêu cầu cho sản xuất.

- Nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong nước cầu vượt cung, thu nhập của Công ty chưa thực sự hấp dẫn, dẫn đến một số lao động đã chấm dứt HĐLĐ với Công ty. Công ty đang thiếu hụt về lao động.

b) Thuận lợi:

- Giai đoạn 2020-2025 giá cả nguyên vật liệu đầu vào ổn định, không có biến động nhiều, thuận lợi cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các sản phẩm chủ yếu của Công ty vẫn được ký kết và cung ứng cho các đơn vị trong Tập đoàn. Công tác thu hồi công nợ có nhiều thuận lợi.

- Đội ngũ người lao động trong công ty đoàn kết, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, khắc phục vượt khó khăn, xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

- Cùng với đó Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo Tổng công ty, lãnh đạo Tập đoàn TKV và sự ủng hộ của các đơn vị trong TKV.

Trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 tuy gặp một số khó khăn nhưng với sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu.

Thay mặt lãnh đạo Công ty tôi xin báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng kế hoạch năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030 cụ thể như sau:

Phần II THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024, NHIỆM KỲ 2020-2025.

1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	% so NQ
I	Chỉ tiêu hiện vật				
1	Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	12 800 000	14 930 500	117
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M ²	1 550 000	2 160 083	139
3	Tiêu thụ Lưới dập giãn	Kg	1 200 000	1 068 591	89
4	Tiêu thụ Gông lò	Bộ	500 000	546 894	109
5	Tiêu thụ vỏ bao Jumbo 1 tấn	Cái	80 000		
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	271 423	353 149	130
III	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	300	0	0
IV	Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	1 364	2 377	174
V	Sửa chữa thường xuyên	Tr.đ	1 480	581	39
VI	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	2 650	5 910	223
VII	Lao động và thu nhập				
1	Lao động bình quân năm	Người/năm	138	134	97
2	Tiền lương bình quân 1CNV	Đg/ng/tháng	10 390 250	16 137 278	155
VIII	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2 500	3 904	156
IX	Chi trả cổ tức(dự kiến)	%/VốnĐL	12	16	133

2. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	2020		2021		2022		2023		2024	
			NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH
I	Chỉ tiêu hiện vật											
1	Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Tr.vỏ	15	14,9	15	12,8	15	13,2	14	12,8	12,8	14,93
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	Tr.m ²	1,6	1,625	1,550	1,710	1,550	1,754	1,550	2,120	1,550	2,160
II	Tổng doanh thu	Tỷ.đg	245,9	263,7	245	307,2	260,4	320	265	333,2	271,4	353,1
III	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ.đg	10,57	3,79	9,2	7,69	5,55	0	3,77	0	0,3	0
IV	Lao động và thu nhập											
1	Lao động bình quân năm	Người	168	150	147	118	148	128	140	132	138	134
2	Tiền lương bình quân /ng/tháng	Tr.đg	7,2	10,46	9,12	9,99	9,00	11,755	9,8	16,7	10,39	17,14
V	LN trước thuế	Tỷ.đg	2,25	4,06	2,35	2,49	2,00	2,90	2,2	3,7	2,5	3,9
VI	Trả cổ tức trên vốn góp (12,5 tỷ)	%/năm	10	15	10	10	10	12	10	16	12	16

3. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ SXKD:

Qua số liệu thực hiện 5 năm bộ máy điều hành Công ty đưa ra một số đánh giá cụ thể:

3.1/ Mặt hàng sản xuất vỏ bao xi măng đang là nguồn thu nhập quan trọng của Công ty trong 5 năm trở lại đây. Sản lượng tiêu thụ nhiệm kỳ 2020-2025 thực hiện 68,63 triệu vỏ/71,8 triệu vỏ đạt 95.6% so với NQ ĐHCĐ đề ra.

Một số năm trở lại đây do các nhà máy xi măng trong Tổng công ty thực hiện việc đấu thầu rộng rãi nên công tác tiêu thụ gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên Công ty đã phát triển được sản phẩm ra thị trường ngoài ngành, năm 2024 sản lượng tiêu thụ ngoài ngành đạt 3 099 000 vỏ góp phần thực hiện kế hoạch tiêu thụ vỏ bao xi măng trong nhiệm kỳ.

3.2 /Nhiệm kỳ 2020-2025 Sản lượng tiêu thụ lưới thép 5 năm thực hiện 9,369 triệu m²/7,800 triệu m² đạt 120% so với NQ ĐHCĐ đề ra.

3.3/ Công tác kinh doanh vật tư thiết bị thực hiện theo quy chế khoán doanh thu. Thị trường cạnh tranh khốc liệt, nhân lực làm công tác thị trường còn thiếu... dẫn đến rất khó khăn với công tác kinh doanh vật tư hàng hóa. Tuy nhiên nhiệm kỳ 2020-2025 các đơn vị làm công tác kinh doanh đã có nhiều cố gắng, doanh thu kinh doanh dịch vụ thực hiện 467,21 tỷ đồng/337,28 tỷ đồng đạt 139% so với NQ ĐHCĐ đã đề ra.

Từ những phân tích, đánh giá trên cho thấy những thuận lợi, khó khăn mà Công ty sẽ gặp phải trong nhiệm kỳ tới để đưa ra những biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

Phần III:

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Đặc điểm tình hình chung:

Với cơ chế thị trường, không còn sự bảo hộ trong ngành, Công ty phải chủ động trong việc tìm kiếm khách hàng tiêu thụ sản phẩm áp lực cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm với các Đơn vị ngoài ngành rất quyết liệt, tình hình đó sẽ tác động, ảnh hưởng, gây khó khăn rất lớn đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Nhiệm vụ, mục tiêu của Công ty năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030.

Duy trì sản xuất ổn định và tăng trưởng, tăng cường tiêu thụ sản phẩm, kinh doanh vật tư hàng hóa, đảm bảo đủ việc làm, thu nhập cho NLĐ và đạt hiệu quả Sản xuất kinh doanh.

Mục tiêu cụ thể :

a/ Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2025-2030.

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
I	Hiện vật chủ yếu						
1	SX, Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	12 880 000	13 300 000	13 660 000	14 110 000	14 670 000
2	SX, Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	Kg	2 821 000	2 821 000	2 839 000	2 839 000	2 839 000
3	Lao động bình quân	Người	144	146	146	147	149
II	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu thuần	Tr.đg	299 266	279 654	284 338	286 121	293 174
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	2 600	2 649	2 656	2 089	3 023
3	Thuế TNDN	Tr.đg	520	530	531	418	605
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đg	2 080	2 119	2 125	1 671	2 418
5	Nộp NSNN (Số phải nộp)	Tr.đg	2 779	2 816	2 817	2 004	2 824
6	Lương BQ/người/tháng	1.000đg	10 517	10 372	10 366	10 416	10 409
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12	12	12	12	12

b/ Kế hoạch đầu tư xây dựng nhiệm kỳ 2025-2030.

TT	Tên hạng mục đầu tư	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Tổng
1	Đầu tư xây dựng hệ thống PCCC	Tr.đ	9 600				9 600
2	Đầu tư xe tải 15 tấn	Tr.đ	2 280				2 280
3	ĐTXD hệ thống xử lý nước thải	Tr.đ	750				750
4	Đầu tư 03 máy dệt tròn 6 thoi	Tr.đ		2 700			2 700
5	Đầu tư xe tải 15 tấn	Tr.đ			2 000		2 000
6	Đầu tư xe nâng trọng tải 5 tấn	Tr.đ				1 000	1 200
Tổng cộng			12 630	2 700	2 000	1 000	18 330

Ch

c/ Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025.

STT	LĐ KH 2025	LĐ 31/12/20 24	Dự kiến giảm năm 2025	LĐ KH 2025	LĐ cần tuyển dụng	Thời gian tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng
1	LĐ C.nghệ	94	2	99	7	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới
2	LĐ phục vụ, phụ trợ	17		19	2	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
3	LĐ quản lý	23		26	3	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
Tổng cộng		134	2	144	12		

3.Các giải pháp thực hiện:

3.1 Tìm kiếm tuyển dụng những lao động có trình độ chuyên môn giỏi, tay nghề cao đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, xây dựng đội ngũ kế thừa tinh thông nghiệp vụ, tay nghề giỏi, có phẩm chất đạo đức, có năng lực quản lý, điều hành công ty phát triển.

3.2 Tiếp tục rà soát, hoàn thiện lại các định mức, chi phí giao khoán cho các đơn vị, triệt để tiết kiệm chi phí vật tư, nguyên liệu đầu vào. Lựa chọn phương pháp khoán phù hợp với từng đối tượng nhận khoán để phát huy tối đa hiệu quả công tác giao khoán cho các đơn vị.

3.3. Khẩn trương thực hiện hạng mục đầu tư hệ thống phòng cháy, chữa cháy đưa vào thực hiện đảm bảo việc tuân thủ quy định pháp luật và đảm bảo an toàn trong sản xuất.

3.4.Nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường công tác tiếp thị để giữ vững thị trường tiêu thụ; tích cực phát triển thêm thị trường mới, đặc biệt chú trọng lĩnh vực kinh doanh, thu hút nhân tài để tăng doanh thu.

3.5.Thực hiện mọi biện pháp để đảm bảo an toàn tuyệt đối trong sản xuất, thường xuyên kiểm tra theo dõi phát hiện những nguy cơ mất an toàn để ngăn chặn kịp thời không để xảy ra tai nạn lao động, kể cả tai nạn lao động nhẹ.

3.6.Thực hiện điều hành công tác tài chính, phù hợp với kế hoạch SXKD, tích cực hoàn thiện hồ sơ thanh toán để thu hồi công nợ, tăng nhanh vòng quay của vốn để giảm lãi vay ngân hàng. Phấn đấu giảm tới mức thấp nhất hệ số nợ phải thu, nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu. Đàm phán với ngân hàng để được tài trợ vốn với mức lãi suất thấp nhất.

3.7.Xây dựng các điển hình tiên tiến, xây dựng mục tiêu khuyến khích SXKD giao cho các đơn vị, phòng ban để phấn đấu thực hiện.

Chữ ký

3.8. Phối hợp tốt công tác giữa chuyên môn và các đoàn thể, phát huy vai trò lãnh đạo tiên phong của Đảng trong hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hiện tốt qui chế dân chủ trong doanh nghiệp.

Kính thưa các vị quý khách, quý vị đại biểu!

Chúng tôi tin tưởng rằng, với những gì chúng ta đã làm, đã và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, với sự quan tâm giúp đỡ chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc, của lãnh đạo Tập đoàn TKV, sự ủng hộ của các đối tác, bạn hàng cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, cố gắng của tập thể người lao động trong toàn Công ty, Công ty chúng ta nhất định sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 và các năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng kế hoạch năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030 của Giám đốc Công ty. Kính đề nghị Đại hội xem xét thảo luận thông qua.

Xin kính chúc các đại biểu, quý Cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp. *Ch/*

Xin trân trọng cảm ơn !



Phạm Đức Khiêm